

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Quốc Tân

+ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-DS ngày 15/3/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXX-ST ngày 16/6/2021 và Thông báo dời ngày xét xử số 682/2021/TB-TA ngày 23/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh H - Sinh năm 1980

Địa chỉ nơi ĐKKHKT: 1062/11A, tổ 7, khu phố 5, phường L, TP. T, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi cư trú: 117 L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T - Sinh năm 1979

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố Đ4, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:

Vào ngày 02/3/2020, bà H có cho bà Trần Thị Thanh T vay số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, có thỏa thuận trả lãi và giữa hai bên có ký kết hợp đồng vay, được công chứng chứng thực tại Văn phòng công chứng Anh Khoa. Bà H đã giao đủ tiền cho bà T. Từ lúc ký hợp đồng từ ngày 02/3/2020 cho đến nay, bà T không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho bà. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán số tiền nợ gốc và lãi cho bà H do vi phạm cam kết

trả nợ. Về phần lãi suất bà H yêu cầu bà T trả theo như nội dung đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2021 và tại phiên hoà giải ngày 16/6/2021, bà H xin thay đổi, không yêu cầu về phần lãi suất nêu trên. Tại phiên toà, bà H chỉ yêu cầu bà T trả tiền lãi theo quy định pháp luật trên số tiền gốc đã vay 130.000.000 đồng, cụ thể bà H yêu cầu bà T trả khoản tiền lãi gồm tiền lãi trong hạn 130.000.000 đồng $\times$ 0,83%/tháng $\times$ 03 tháng (từ ngày 02/3/2020 đến ngày 02/6/2020) = 3.237.000 đồng; lãi quá hạn là 24.978.850 đồng gồm từ ngày 03/6/2020 đến ngày 03/9/2021 là 15 tháng, 130.000.000 đồng $\times$ 150% $\times$ 0,83%/tháng $\times$ 15 tháng = 24.277.500 đồng và từ ngày 04/9/2021 đến ngày 16/9/2021 là 13 ngày, 130.000.000 đồng $\times$ 150% $\times$ 0,83%/tháng $\times$ 13 ngày = 701.350 đồng; tiền lãi 01 tháng của số tiền 130.000.000 đồng là 1.618.500 đồng, tiền lãi của 01 ngày là 53.950 đồng. Tổng cộng số tiền mà bà H yêu cầu bà T phải trả cho bà H là 158.215.850 đồng (gồm số tiền vay 130.000.000 đồng, tiền lãi 28.215.850 đồng), thời hạn trả vào ngày 31/12/2021.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Bà T xác nhận có nợ nguyên đơn bà H số tiền 130.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng vay, được công chứng chứng thực tại Văn phòng công chứng Anh Khoa ngày 02/3/2020, trong hợp đồng có ghi việc trả lãi và thời gian trả nợ là 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Bà T đồng ý trả cho bà H tổng cộng số tiền là 158.215.850 đồng (gồm tiền vay 130.000.000 đồng, tiền nợ lãi 28.215.850 đồng) nhưng hiện nay khả năng kinh tế khó khăn nên bà T xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho bà H, thời hạn trả bắt đầu vào ngày 16/10/2021, chứ không thanh toán một lần số tiền trên vào ngày 31/12/2021 như bà H yêu cầu.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D cho rằng Hội đồng xét xử xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện và người tham gia tố tụng; việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, cấp tông đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh T thanh toán cho nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H tổng cộng số tiền 158.215.850 đồng (gồm số tiền vay 130.000.000 đồng, tiền lãi 28.215.850 đồng), thời hạn trả vào ngày 31/12/2021. Về án phí: Bị đơn bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; bị đơn bà Trần Thị Thanh T có địa chỉ nơi cư trú tại huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H và bị đơn bà Trần Thị Thanh T có thỏa thuận cùng nhau ký kết Hợp đồng vay tài sản lập ngày 02/3/2020, được công chứng chứng thực tại Văn phòng Công chứng Anh Khoa, huyện D, các bên đã tuân thủ các quy định tại Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật dân sự khi giao kết nên hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thanh T thanh toán cho bà H tổng cộng số tiền 158.215.850 đồng gồm số tiền vay 130.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật (lãi trong hạn và quá hạn) là 28.215.850 đồng, thời hạn trả vào ngày 31/12/2021. Bị đơn bà T xác nhận và đồng ý trả số tiền vay gốc và lãi cho bà H 158.215.850 đồng nhưng xin trả dần hàng tháng đối với số tiền trên, mỗi tháng 500.000 đồng, thời hạn trả bắt đầu từ ngày 16/10/2021.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn bà T đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian trả nợ khi đến hạn thanh toán theo như thỏa thuận tại hợp đồng vay đã ký ngày 02/3/2020. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán gồm số tiền vay 130.000.000 đồng và số tiền lãi 28.215.850 đồng (tiền lãi trong hạn 3.237.000 đồng, lãi quá hạn 24.978.850 đồng); tổng cộng số tiền là 158.215.850 đồng; thời hạn trả số tiền trên vào ngày 31/12/2021 là phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự và Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nên Hội đồng xét xử xét có căn cứ cần chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà T phải thanh toán cho bà H tổng cộng số tiền 158.215.850 đồng gồm số tiền vay 130.000.000 đồng và tiền lãi 28.215.850 đồng, thời hạn thanh toán vào ngày 31/12/2021.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà H được chấp nhận nên bị đơn bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể $158.215.850 \text{ đồng} \times 5\% = 7.910.000 \text{ đồng}$. Hoàn lại cho nguyên đơn bà H số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh T phải thanh toán cho bà Lê Thị Thanh H tổng cộng số tiền 158.215.850 đồng (một trăm năm mươi tám triệu hai trăm mười lăm nghìn tám trăm năm mươi đồng) gồm số tiền vay 130.000.000 đồng và tiền lãi 28.215.850 đồng; thời hạn thanh toán vào ngày 31/12/2021.

2. Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị Thanh T phải nộp 7.910.000 đồng (bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H 4.030.000 đồng (bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0002139 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D - tỉnh Khánh Hòa.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D
- Chi cục THADS huyện D
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ